MS. CHI ENGLISH

Name: _____ **Date:** …/…/20…

Class: L2 **Tel:** 038 255 2594

GLOBAL STAGE 2

Unit 1+2 - Vocabulary Revision

A. Vocabulary

No	New words	Meanings	No	New words	Meanings
1	alarm clock (n)	đồng hồ báo thức	21	cherry (n)	quả anh đào
2	cell phone (n)	điện thoại di động	22	chicken (n)	thịt gà
3	computer (n)	máy tính bàn	23	corn (n)	ngô, bắp
4	keyboard (n)	bàn phím	24	cupcake (n)	bánh nướng nhỏ
5	laptop (n)	máy tính xách tay	25	eggplant (n)	quả cà tím
6	mouse (n)	chuột máy tính	26	fruit (n)	hoa quả
7	radio (n)	đài radio	27	peas (n)	đậu Hà Lan
8	screen (n)	màn hình	28	pineapple (n)	quả dứa
9	tablet (n)	máy tính bảng	29	spinach (n)	rau chân vịt
10	video game (n)	trò chơi điện tử	30	rice (n)	cơm, gạo
11	classroom (n)	lớp học	31	tomato (n)	quả cà chua
12	bookcase (n)	tủ sách	32	potato chips (n)	khoai tây chiên cắt lát
13	cafeteria (n)	quán ăn tự phục vụ	33	lemonade (n)	nước chanh
14	gym (n)	phòng thể dục	34	soup (n)	món súp, món canh
15	hallway (n)	hành lang	35	sausage (n)	xúc xích
16	playground (n)	sân chơi	36	a bowl of (n)	một bát đựng…
17	projector (n)	máy chiếu	37	a bag of (n)	một túi đựng...
18	whiteboard (n)	bảng trắng	38	a bottle of (n)	một chai đựng…
19	language lab (n)	phòng học ngoại ngữ	39	a box of (n)	một hộp đựng…
20	a can of (n)	một lon (bằng kim loại) đựng...	40	a carton of (n)	một hộp (thùng) bìa cứng đựng...

***Note: n (noun):** *Danh từ*

***Con học thuộc nghĩa của từ và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

Ms. Chi English

LIVEWORKSHEETS

B. Homework

Exercise 1: Circle the correct answer *(Khoanh tròn đáp án đúng)*

0. A _____ of salad (A.) bowl B. can 	1. A _____ of soup A. bottle B. can 	2. A _____ of water A. bottle B. box 
3. A _____ of toys A. box B. can 	4. A _____ of potato chips A. bowl B. bag 	5. A _____ of lemonade A. carton B. bowl 

Exercise 2: Circle the correct answer *(Khoanh tròn đáp án đúng)*

0. This is a tomato.  Yes (No)

1. This is a computer.  Yes No

2. This is a mouse.  Yes No

3. This is a keyboard.  Yes No

4. This is a hallway.  Yes No

5. This is an alarm clock.  Yes No

Ms. Chi English

LIVEWORKSHEETS

Exercise 3: Put a tick in the correct box *(Đánh dấu ✓ vào đáp án đúng)*

0. Jack is doing exercise in the _____.

☑ gym	☐ chicken	☐ fruit

1. My _____ has a lot of books.

☐ radio	☐ bookcase	☐ mouse

2. My grandpa listens to the _____ in the morning.

☐ hallway	☐ video game	☐ radio

3. Kate is having lunch in the _____.

☐ cafeteria	☐ eggplant	☐ laptop

4. He is drinking a bottle of _____.

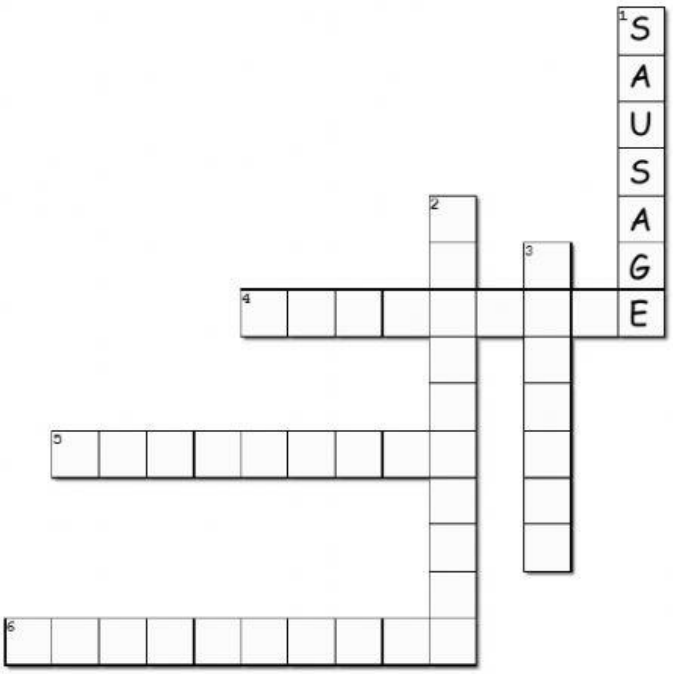
☐ peas	☐ chicken	☐ lemonade

5. We are learning English in the _____.

☐ mouse	☐ language lab	☐ keyboard

Exercise 4: Look at the pictures and do the crossword *(Nhìn hình và giải ô chữ sau)*

1. 	2. 
3. 	4. 
5. 	6.



LIVEWORKSHEETS

Practice Test 2

Reading & Writing

Part 5

- 5 questions -

Look at the pictures and read the questions. Write one-word answers.



Examples

Where are the children? at the zoo

What is the boy eating? a banana

Questions

1 How many elephants are there? .....

LIVEWORKSHEETS

Reading & Writing



2 Where is the monkey? on the .....

3 What colour is the girl's jacket? .....



4 What's the girl holding? a .....

5 What's this girl doing? taking a .....

LIVEWORKSHEETS